

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP Editorial Committee

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG (Chairman):

PGS.TS. Nguyễn Văn Bộ

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG (Vice Chairman):

GS.TS. Bùi Chí Bửu

PGS.TS. Nguyễn Văn Tuất

CÁC ỦY VIÊN (Members):

TS. Đào Thế Anh

TS. Lê Ngọc Báu

PGS.TS. Nguyễn Minh Châu

PGS.TS. Hồ Quang Đức

PGS.TS. Lê Huy Hàm

PSG.TS. Lã Văn Kính

TS. Trịnh Khắc Quang

GS.TSKH. Trần Duy Quý

PSG.TS. Nguyễn Hồng Sơn

TS. Mai Xuân Triệu

PGS.TS. Nguyễn Văn Viết



TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Journal of Vietnam Agricultural Science and Technology

MỤC LỤC

NĂM THỨ TÁM

Số chuyên đề
“Một số tiến bộ kỹ thuật mới
trong sản xuất nông nghiệp”
SỐ 6 NĂM 2013

TỔNG BIÊN TẬP
Editor in chief
PGS.TS. NGUYỄN VĂN TUẤT

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Deputy Editor
GS.TS. BÙI CHÍ BỬU

THƯ KÝ BIÊN TẬP
Editorial Secretary
PHẠM THỊ XUÂN

TÒA SOẠN - TRỊ SỰ
Ban Thông tin - Viện Khoa học
Nông nghiệp Việt Nam.
Vinh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội
Điện thoại: (04) 36490503
(04) 36490504
Fax: (04) 38613937
Email: info.vaas@gmail.com
Website: <http://www.vaas.org.vn>

Giấy phép xuất bản số:
1250/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 8 tháng 8 năm 2011

1. **Lưu Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Huyền, Tạ Thị Huy Phú, Phạm Văn Nhân, Trần Vũ Thị Bích Kiều.** Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa AN13 2
2. **Lê Vĩnh Thảo, Nguyễn Xuân Dũng.** Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa chất lượng HT18 4
3. **Nguyễn Xuân Dũng, Nguyễn Thị Gấm và ctv.** Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa thơm chất lượng Trân châu hương -SH8 9
4. **Nguyễn Thị Lang.** Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa OM11267 (MNR1) 14
5. **Nguyễn Thị Lang, Thái Thị Hạnh, Bùi Chí Bửu.** Quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa OM 8928 18
6. **Lê Quý Kha, Châu Ngọc Lý và cs.** Quy trình kỹ thuật sản xuất hạt giống ngô lai đơn LCH9 21
7. **Phan Xuân Hào, Nguyễn Thị Nhài và cs.** Quy trình kỹ thuật sản xuất giống ngô nếp lai số 5 26
8. **Phan Xuân Hào, Nguyễn Thị Nhài và cs.** Quy trình kỹ thuật thâm canh giống ngô nếp lai số 9 28
9. **Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Xuân Thu, Trần Thị Trường, Nguyễn Xuân Đoan, Nguyễn Thị Thúy Lương.** Quy trình kỹ thuật sản xuất hạt giống lạc L26 30
10. **Trần Thị Trường, Nguyễn Thị Chinh, Nguyễn Thị Hiền.** Quy trình bảo quản hạt giống đậu tương 33
11. **Nguyễn Văn Nghiêm, Đào Quang Nghị.** Quy trình kỹ thuật chăm sóc vải Yên Phú 35
12. **Đỗ Văn Ngọc, Đinh Thị Ngo, Trần Đặng Việt và cs.** Quy trình trồng một số giống chè nhập nội chất lượng cao 39
13. **Đỗ Thị Trâm, Nguyễn Văn Toàn, Đặng Văn Thư, Nguyễn Thị Hồng Lam, Trần Đặng Việt.** Quy trình đồn chè sản xuất kinh doanh theo chu kỳ 3 năm kết hợp với kỹ thuật hái trên giống LDP2 45
14. **Đỗ Văn Ngọc, Trần Đặng Việt và cs.** Quy trình quản lý cây chè tổng hợp ICM đối với giống PH8 và PH9 48
15. **Chê Thị Đa và cs.** Quy trình công nghệ sản xuất giống cà phê vối bằng kỹ thuật ghép 52
16. **Trần Thị Hồng Thắm, Nguyễn Việt Cường, Võ Thu Mộng, Hồ Thị Châu, Lê Thị Kim Loan, Huỳnh Kim Tùng.** Kỹ thuật canh tác đay sản xuất bột giấy vùng Đồng Tháp Mười 58

1. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA AN13

Lưu Văn Quỳnh*, Nguyễn Thị Huyền, Tạ Thị Huy Phú,
Phạm Văn Nhân, Trần Vũ Thị Bích Kiều

I. NGUỒN GỐC XUẤT XỨ

Giống lúa AN13 do Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ lai tạo và chọn lọc từ tổ hợp lai đơn ML4/IR62032 thuộc đề tài “Nghiên cứu chọn tạo giống lúa ngắn ngày thích hợp vùng sinh thái Nam Trung bộ”

Giống lúa AN13 đã được công nhận là giống lúa sản xuất thử cho các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ theo Quyết định số 715/QĐ-TT-CLT ngày 08/12/2011 của Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

II. ĐẶC ĐIỂM NÔNG HỌC

Giống lúa AN 13 có thời gian sinh trưởng vụ đông xuân 100 -105 ngày, vụ hè thu 90 - 95 ngày. Chiều cao 98 cm, chiều dài bông 25 cm. Tổng số hạt/bông trên 110 hạt; tỷ lệ lép thấp, khoảng 11% . Chống chịu rầy nâu cấp 5 và bệnh đạo ôn cấp 3. Năng suất 6,5 - 7,3 tấn/ha. Chất lượng gạo khá, hạt dài, mềm cơm (hàm lượng amylose 22,4%).

AN13 là giống lúa đẻ khỏe, thích hợp trên chân đất vàn, chân đất nghèo dinh dưỡng, phụ thuộc nước trời, không thích hợp chân đất trũng, thấp.

Yêu cầu nghiêm ngặt đối với giống lúa AN13 là kỹ thuật bón phân theo qui trình hướng dẫn để tránh đổ ngã và cho năng suất cao.



III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Chuẩn bị hạt giống

Giống lúa gieo phải đạt tiêu chuẩn hạt giống kỹ thuật (tối thiểu là cấp xác nhận). Lượng giống 70 - 90 kg/ha (gieo sạ).

Ngâm 24 giờ trong nước sạch. Nếu thời tiết lạnh nên pha nước (2 sôi + 3 nguội) để ngâm, sau khi thấy hạt đã no nước (hạt trong) ủ kín 36 giờ. Trong thời gian ủ phải thường xuyên kiểm tra sự bốc nóng của đồng hạt. Nếu hạt ra rễ dài, mầm ra ngắn phải ban đồng hạt không ủ kín để kích thích sự ra mầm.

Trong trường hợp hạt giống đang giai đoạn ngủ nghỉ có thể xử lý bằng HNO₃ nồng độ 0,1% trong thời gian ngâm nhưng phải đãi sạch trước khi vớt ủ.

2. Thời vụ gieo

Có thể gieo các vụ trong năm. Lịch gieo theo khuyến cáo của cơ quan chức năng. Vụ đông xuân nên gieo sau 5/12 - 20/12. Không nên gieo sớm hơn để tránh gặp rét muộn kéo dài ảnh hưởng làm đồng. Vụ hè thu bố trí để thu hoạch sớm tránh mưa lũ về gây đổ ngã.

3. Chuẩn bị đất

Đất gieo sạ giống lúa AN13 thích hợp các chân đất vàn có tưới vùng Duyên hải Nam Trung bộ. Đất gieo nên được bừa trực kỹ, sạch cỏ dại, thoát nước tốt.

4. Bón phân

- Lượng phân bón cho 1 ha: (100-80-60) kg NPK. Nếu đất có độ phì cao có thể sử dụng mức phân nhẹ hơn 80-80-60 kg NPK kèm theo vôi bột.

- Cách bón: Bón lót 100% phân lân (super lân), phân chuồng và vôi bột. Nếu phân lân dễ tiêu như DAP không nên lót sớm vì dễ bị sủi váng làm chết mầm ở các chân đất khó thoát nước. Phân bón lót xong cần được kéo bừa qua một lượt.

Bón thúc lần 1: Sau gieo 10 -15 ngày: $1/3 N + 1/3 P_2O_5$ (nếu là DAP). Bón phân đợt này chú ý điều tiết mực nước trong ruộng để không cho váng phân DAP đè lên lúa làm chết. Trước khi bón phân đợt 2 tía dặm đảm bảo mật độ đồng đều. Thúc lần 2: Sau gieo 20-25 ngày bón tỷ lệ phân: $1/3 N + 2/3 P_2O_5$ (nếu sử dụng phân DAP) + $1/2 K_2O$. Thúc lần 3: Sau gieo 45 ngày: Bón hết số phân còn lại.

Một số lưu ý cách bón phân:

- Phụ thuộc thời tiết, điều kiện sinh trưởng của cây lúa trên đồng ruộng để điều chỉnh thời kỳ bón phân trễ hơn 5 - 7 ngày. Nếu sau thời kỳ bón phân đợt 2 thấy lúa phát triển tốt, lá xanh sau thời kỳ đẻ rộ có thể rút nước khô để kìm hãm sự sinh trưởng và vươn cao của giống. Nếu lúa bị đổi màu sớm giai đoạn trổ, vào chắc có thể bổ sung 4-5 kg urê/ha (bón vớt hạt) hay một số loại phân bón lá thích hợp.

- Khác với các giống lúa chịu phân và các giống trung, dài ngày khác, kỹ thuật bón phân cho giống lúa AN 13 nghiêm ngặt hơn về liều lượng và khoảng thời gian bón thúc lần 2 đến lần 3.

5. Phòng trừ cỏ dại và sâu bệnh

- Để hạn chế cỏ dại cần làm đất kỹ, phun thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm như Sofit sau gieo 2 ngày khi đất còn ẩm ướt. Các loại thuốc trừ cỏ hậu nảy mầm khác cần tham khảo những người đã sử dụng có kinh nghiệm. Nếu nhiều cỏ cần thiết phải làm tay và nên tập trung làm sớm trước khi bón phân đợt 2.

- Phòng trừ sâu bệnh: Giống lúa AN13 mặc dù ít nhiễm rầy nâu, rầy lưng trắng và bệnh đạo ôn nhưng cũng phải theo dõi thường xuyên. Nếu có dịch bùng phát cần kịp thời có các biện pháp phòng trị bằng các loại thuốc đặc hiệu. Chú ý bọ trĩ giai đoạn sau gieo nên dùng các loại thuốc tiếp xúc. Sâu cuốn lá, khi thấy bướm xuất hiện cần phải dùng thuốc bơm xịt ngay, không để sâu non cuốn lá rồi mới bơm xịt. Trường hợp phát hiện có lá bị cuốn cần phải dùng các loại thuốc lưu dẫn mới có hiệu quả. Đối với sâu đục thân, khi phát hiện có sâu ở giai đoạn lúa vào chắc (bông khô) dùng thuốc hạt rải đều, liều lượng theo khuyến cáo. Trong vụ hè thu, giai đoạn lúa trổ - vào chắc nên dùng các loại thuốc phòng trừ bọ xít để bơm xịt để hạn chế hạt bị lép, lửng.



- Phòng trừ chuột hại: Chuột là đối tượng gây hại nghiêm trọng đặc biệt với các trà lúa chín sớm. Biện pháp tốt nhất đào bới các hang có dấu hiệu chuột ở để bắt, tổ chức đánh bẫy đánh bã đồng loạt. Các ruộng lúa chín sớm hơn có thể bao kín nilon cao 50-60 cm để không cho chuột xâm nhập và có cửa đặt bẫy khi chuột tìm đường vào ruộng lúa, bao nilon phải được làm sớm trước khi lúa bắt đầu đẻ rộ.

6. Thu hoạch

Trước khi thu hoạch 5 - 7 ngày rút khô nước. Cắt lúa xong nên cho ra hạt luôn để tránh hao hụt và mất sức nảy mầm (nếu để giống).

Hiện nay, việc áp dụng máy gặt đập liên hợp đã giảm được rất nhiều chi phí thu hoạch và hao hụt do rơi vãi.

IV. MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ ÁP DỤNG

Qui trình này đã được giới thiệu ở các địa phương có sản xuất giống lúa AN13. Trong đó, ở huyện Phú Hòa tỉnh Phú Yên vụ hè thu 2012 sản xuất trên 400 ha giống lúa AN13 đã áp dụng tốt qui trình và cho năng suất phổ biến trên 70 tạ/ha.

Ngoài ra, nhiều địa phương khác ở tỉnh Khánh Hòa, Bình Định, Quảng Ngãi cũng đã được hướng dẫn qui trình sản xuất và cho năng suất trung bình 65 tạ/ha.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục trồng trọt, 2011. *Quyết định công nhận sản xuất thử giống cây trồng nông nghiệp- QĐ số 715/QĐ-TT-CLT*, ngày 8 tháng 12 năm 2011.
2. Lưu Văn Quỳnh, 2009. *Báo cáo nghiệm thu đề tài “Đánh giá tính kháng rầy nâu, bệnh VL-LXL bộ giống lúa miền Trung”*, tháng 12 năm 2009.
3. Lưu Văn Quỳnh, 2011. *Báo cáo kết quả chọn tạo giống lúa AN13 cho vùng sinh thái Nam Trung bộ - Báo cáo công nhận giống cây trồng mới*, tháng 10 năm 2011.
4. Phạm Văn Nhân, 2011. *Báo cáo kết quả thí nghiệm phân bón và mật độ gieo cho các giống lúa ngắn ngày Nam Trung bộ năm 2011*.
5. Phòng Nông nghiệp huyện Phú Hòa. *Báo cáo kết quả chỉ đạo sản xuất vụ hè thu 2012*.
6. Hà Văn Nhân, 2012. *Báo cáo kết quả phân tích chất lượng các giống lúa ngắn ngày Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ năm 2012*.

2. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA CHẤT LƯỢNG HT18

Lê Vĩnh Thảo, Nguyễn Xuân Dũng*

I. NGUỒN GỐC

Giống lúa HT18 là giống lúa thâm canh, có chất lượng tốt do Trung tâm Chuyển giao Công nghệ và Khuyến nông, Trung tâm NC&PT lúa thuần - Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm